

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – HUẾ
THÀNH PHỐ HUẾ**

Bản án số: 57/2026/HS-ST

Ngày: 20-3-2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HUẾ, THÀNH PHỐ HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Mộng Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tôn Thất Quý và bà Đoàn Thị Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Linh Hương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 3 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 1 - Huế, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 131/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2025/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2025, Thông báo mở lại phiên tòa số 36/2026/TB-TA ngày 02 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức L**, sinh ngày 09/9/1988 tại thành phố H; giới tính: Nam; CCCD số 046088011914; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố A, phường T, thành phố H; nghề nghiệp: Thợ nề; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T và bà Lê Thị N; chưa có vợ, con; Tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/6/2025 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Duy C, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường T, thành phố H; có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+ Anh Hồ Xuân Q, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường T, thành phố H; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Đức Hoàng T1, sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường T, thành phố H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 29 tháng 4 năm 2025, Nguyễn Đức L, Nguyễn Duy C và Hồ Xuân Q rủ nhau đến quán A K của anh Nguyễn Đức Hoàng T1 ở tại Tổ dân phố A, phường T, quận T (nay là phường T, thành phố H) để ăn nhậu và chơi bi da. Tại đây, trong quá trình đánh bi da thì giữa L và C xảy ra mâu thuẫn, cãi vã lẫn nhau. C cầm cây bi da đe dọa đánh L thì được Q can ngăn nên C không đánh nữa. Sau đó, C và Q đến ngồi tại ghế nhựa phía trước bàn bi da, còn L đi ra sau vườn nhà anh T1 đi vệ sinh. Khi đi vào, L nghe C còn chửi mình (theo lời khai của L) cùng với việc Công doạ đánh trước đó nên L thấy bức tức, lúc này khi L đi qua cây bưởi thì nhìn thấy có 01 cây dao không có cán, dài 44 cm, rộng 06 cm, bị rỉ sét để ở gốc cây, L lấy dao rồi đi đến vị trí C đang ngồi, C nghe thấy có tiếng động nên quay đầu lại thì L vừa đến. L cầm dao bằng tay phải chém về phía C, trúng vào vùng đầu phía bên trái, C vùng đứng dậy thì L tưởng C đánh mình nên chém tiếp một nhát trúng vào cẳng chân phải của C; thấy C chảy máu nên L vứt dao tại hiện trường rồi đi về nhà. Hậu quả Nguyễn Duy C bị thương tích ở vùng đầu và chân, phải điều trị tại bệnh viện.

Ngày 20/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H ra Quyết định trưng cầu giám định số 2644/QĐ-VPCQCSĐT, trưng cầu giám định Y khoa – Pháp y thành phố H giám định xác định tỷ lệ thương tích, tổn hại sức khỏe, xác định vật gây và cơ chế hình thành thương tích; vết thương gây ra có ảnh hưởng đến tính mạng không.

Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể người sống số 223/25/KLTTCT ngày 26/05/2025 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y thành phố H, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Duy C như sau:

- + Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định của Nguyễn Duy C là: 23% (hai mươi ba phần trăm).

- + Vật gây, cơ chế hình thành thương tích: Các vết thương vùng đỉnh đầu trái và cẳng chân phải phù hợp do vật sắc tác động.

- + Các tổn thương trên cơ thể Nguyễn Duy C đã được cấp cứu điều trị, hiện tại ổn định, không ảnh hưởng đến tính mạng.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) cây dao bằng sắt không có cán dài 44 cm, rộng 06 cm đã bị rỉ sét và chất màu nâu đỏ nghi máu thu tại hiện trường. Đối với chất màu nâu đỏ nghi máu thu tại hiện trường, đã được giám định là máu của anh Nguyễn Duy C

Ngày 05/9/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H ra Quyết định trưng cầu giám định 5712/QĐ-VPCQCSĐT, trưng cầu Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng giám định vũ khí như sau: 01 (một) cây giao dài 44 cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 31cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao dài 06cm, phần tay cầm bằng kim loại gắn liền với lưỡi dao dài 13cm có thuộc danh mục vũ khí, hoặc dao có tính sát thương cao hay không.

Tại kết luận giám định số 1551/KL-KTHS ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: 01 cây dao thu giữ

nói trên, thuộc Phụ lục 5 “*Danh mục dao có tính sát thương cao*” theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C1.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Đức L và bị hại Nguyễn Duy C đã thỏa thuận bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Hiện nay bị cáo đã bồi thường đầy đủ, bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số 41/CT-VKSKV1 ngày 08 tháng 12 năm 2025, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Huế đã truy tố Nguyễn Đức L về tội: “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự và tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Huế phát biểu: Căn cứ điểm b mục 1 Công văn số 01/TANDTC-PC ngày 05/01/2026 thì không xác định hành vi sử dụng dao có tính sát thương cao là tình tiết dùng vũ khí để định khung hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Đức L. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”;

Áp dụng khoản 1 Điều 134; các điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của cả 02 tội.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 cây dao bằng sắt không có cán dài 44 cm, rộng 06 cm đã bị rỉ sét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại thỏa thuận bồi thường 10.000.000 đồng. Hiện nay bị cáo đã bồi thường đầy đủ, bị hại không có yêu cầu thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình; lời khai của bị cáo, bị hại phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 29 tháng 4 năm 2025, trong lúc đánh bi da tại quán A ở Tổ dân phố A, phường T, thành phố H giữa Nguyễn Đức L và Nguyễn Duy C đã xảy ra mâu thuẫn, cãi vã lẫn nhau. Nguyễn Đức L đã có hành vi hành vũ khí (dao có tính sát thương cao) gây thương tích cho anh Nguyễn Duy C với tỷ lệ thương tích 23% (hai mươi ba phần trăm).

Như vậy, hành vi sử dụng dao có tính sát thương cao gây thương tích cho người khác của Nguyễn Đức L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 và tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, đúng như Cáo trạng số 41/CT-VKSKV1 ngày 08 tháng 12 năm 2025 và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát Khu vực 1- Huế tại phiên tòa hôm nay.

Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Huế đối với bị cáo Nguyễn Đức L về tội danh và điều khoản là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất nguy hiểm, hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc sử dụng dao có tính sát thương cao gây thương tích cho người khác là trái pháp luật nhưng chỉ vì thiếu kiềm chế trong mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc nên đã gây thương tích cho người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe con người và vi phạm quy định của Nhà nước về quản lý vũ khí quân dụng, đe dọa đến an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần có hình phạt xử lý nghiêm minh để trừng trị răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm cho toàn xã hội.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt; không phạm vào tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với tội “Cố ý gây thương tích”.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 cây dao bằng sắt không có cán dài 44 cm, rộng 06 cm đã bị rỉ sét là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về dân sự: Bị cáo tự nguyện thỏa thuận bồi thường 10.000.000 đồng và đã bồi thường đủ, bị hại không có yêu cầu gì thêm Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức L phạm tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” và tội “Cố ý gây thương tích”.

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L 01 năm 03 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”;

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”;

1.3. Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của cả hai tội: Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02 năm 03 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 27/6/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao sắt dài 44cm, rộng 06cm bị rỉ rét.

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/12/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Phòng thi hành án dân sự Khu vực 1- Huế).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Đức L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Phòng HSNV Công an TP. Huế;
- VKSND khu vực 1 – Huế;
- CQCSĐT Công an thành phố Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Phòng THADS khu vực 1 – Huế;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: HSVA; Lưu bộ phận.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Mộng Trinh